

# DÙNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM TRONG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH LỚP 5 TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ThS. ĐẶNG THỊ THÙY LINH**

Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh

Có rất nhiều loại công cụ khác nhau dùng để đánh giá chất lượng người học nói chung và chất lượng học sinh (HS) phổ thông nói riêng. Bài viết này trình bày việc sử dụng câu hỏi trắc nghiệm để đánh giá kết quả học tập HS lớp 5 tại thành phố Hồ Chí Minh đối với các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Đạo đức, Lịch sử và Địa lí.

## 1. Thực trạng công tác đánh giá, xếp loại HS tiểu học hiện nay:

Theo qui định đánh giá và xếp loại HS tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32 /2009/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), được áp dụng từ ngày 11 tháng 12 năm 2009.

Nguyên tắc đánh giá và xếp loại:

1. Đánh giá và xếp loại căn cứ theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và các nhiệm vụ của HS.

2. Kết hợp đánh giá định lượng và định tính; kết hợp giữa đánh giá của giáo viên với tự đánh giá của HS.

3. Thực hiện công khai, công bằng, khách quan, chính xác và toàn diện.

4. Đánh giá và xếp loại kết quả đạt được và khả năng phát triển từng mặt của HS; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự tiến bộ của HS; không tạo áp lực cho cả HS và giáo viên.

Với tinh thần chỉ đạo của thông tư 32, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thành phố Hồ Chí Minh đã hướng dẫn các trường tiểu học thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo định kì, mỗi năm học chia thành 4 kì và nội dung kiểm tra theo chuẩn kiến thức kĩ năng.

Đối với 2 môn Toán và Tiếng Việt của lớp 5 ở học kì cuối cùng, Sở GD&ĐT đã ra đề kiểm tra chung toàn thành phố.

Chúng tôi, tiến hành chọn mẫu 6 trường và thống kê kết quả đánh giá tổng kết năm học 2009 -2010 của HS lớp 5 theo thông tư 32 như sau:

Không có HS trung bình cũng như yếu, kém.

Kết quả này làm cho chúng tôi còn nhiều băn khoăn:

- Có phải chăng chất lượng học tập của HS lớp 5 tại 6 trường tiểu học được khảo sát đã được nâng lên rõ rệt (không còn HS yếu, kém, kể cả HS trung bình cũng chiếm tỉ lệ rất thấp)?

- Có thật là chất lượng học tập của HS lớp 5 giữa các trường tiểu học ở các khu vực (nội thành, vùng ven, ngoại thành) đã được nâng lên đồng đều, có độ chênh lệch không đáng kể dù các trường được khảo sát còn có những khoảng cách lớn về điều kiện kinh tế, xã hội, địa dư, nhân sự (cán bộ quản lí, giáo viên,...), cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ?...

## 2. Thiết kế bộ câu hỏi trắc nghiệm:

### 2.1. Qui trình thiết kế các bộ đề kiểm tra HS lớp 5:

- Các đề kiểm tra được xây dựng trên chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm quyết định số 16/2006/QĐ- BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Lập ma trận

- Thiết kế số lượng câu hỏi với tỉ lệ yêu cầu của ma trận.

- Tất cả các câu hỏi của đề kiểm tra có định dạng là câu trắc nghiệm khách quan với 4 phương án trả lời, trong đó có một phương án đúng.

### 2.2. Cách thức xây dựng đề thi từ ngân hàng đề.

Qui định mã câu hỏi:

cogn=AD (Áp dụng), NB: Nhận biết, ThH: Thông hiểu, AD: Áp dụng, PT: Phân tích, ToH: Tổng hợp, DG: Đánh giá

Ví dụ: Câu hỏi môn Đạo đức, lĩnh vực kiến thức 2 (quan hệ với NGƯỜI KHÁC), đầu học kì 1, tuần thứ 8, lĩnh vực nhận thức: Áp dụng, có đáp án là D ta ghi câu hỏi như sau:

Câu 1. cogn=AD node=D218

Để biểu hiện lòng nhớ ơn tổ tiên chúng ta cần phải:

A. Cố gắng học tập, nghe lời thầy cô giáo

B. Ở nhà lễ giỗ linh đình, mời nhiều người tham dự

C. Góp nhiều tiền cho các chùa

D. Cùng bố mẹ đi thăm mộ tổ tiên, ông bà vào ngày giỗ và tết thanh minh

D218 = Quan hệ với bản thân\đầu học kì 1\tuần thứ 8 – Đáp án D

**2.3 Kết quả khảo sát đợt 2 và so sánh với kết quả đánh giá của trường theo thông tư 32**

Qua kết quả khảo sát chất lượng HS tiểu học (HS lớp 5) mà nhóm đề tài thực hiện đã cho thấy rõ sự khác biệt giữa kết quả của khảo sát và kết quả đánh giá HS qua thông tư 32 của nhà trường, đặc biệt là có độ chênh lệch rất lớn về tỉ lệ HS được xếp loại giỏi ở từng môn. Nói chung, tất cả 5 môn được khảo sát tại 6 trường chọn mẫu đều có tỉ lệ HS xếp loại giỏi thấp hơn rất nhiều so với trường tự đánh giá theo thông tư 32 của Bộ, ngược lại số HS trung bình và yếu qua khảo sát còn chiếm tỉ lệ khá cao trong khi đó qua đánh giá của trường hầu như không còn tỉ lệ HS trung bình và hoàn toàn không có HS yếu.

*Kết quả của trường thứ nhất (xem bảng)*

**3. Nhận xét về bộ công cụ và đề xuất chu trình cho việc đánh giá:**

**3.1. Nhận xét về bộ công cụ:** Qua 2 lần khảo sát chất lượng HS lớp 5 ở 12 trường thuộc các khu vực khác nhau (nội thành, ven nội, quận mới, ngoại thành) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Bước đầu, chúng tôi đã khẳng định được độ tin cậy của thước đo này với những thông số khoa học. Bộ công cụ bao quát toàn bộ kiến thức, kĩ năng chương trình lớp 5 theo qui định của Bộ GD&ĐT ban hành.

**3.2 Đề xuất chu trình cho việc sử dụng bộ công cụ trong kiểm tra và đánh giá chất lượng HS tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh:** về vấn đề này, nhóm nghiên cứu đề xuất việc sử dụng bộ công cụ đánh giá chất lượng HS tiểu học như sau:

**3.2.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên tại các trường tiểu học:**

Nhà trường có thể trích lọc các câu hỏi liên quan đến từng lĩnh vực kiến thức của từng môn học theo từng kì một (chúng tôi chia lĩnh vực nội dung của chương trình theo 4 kì) để kiểm tra HS thường xuyên trong năm học, và kiểm tra theo từng thời điểm cần thiết để so sánh kết quả học tập về 1, 2 hay nhiều môn của HS lớp 5 giữa các lớp 5 của trường.

**3.2.1. Phòng GD&ĐT của mỗi quận, huyện:** có thể sử dụng bộ công cụ để ra để kiểm tra học kì tại quận huyện của mình, hoặc khảo sát chất lượng HS lớp 5 ở một số trường, ở tất cả các trường tiểu học trực thuộc quận, huyện mình quản lí.

**3.2.3 Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh:** sử dụng bộ công cụ một cách bao quát và toàn diện. Sở sẽ tổ chức nhiều đợt khảo sát tiếp theo trên diện rộng, thông qua kết quả khảo sát sẽ đề ra những giải pháp chỉ đạo, hỗ trợ các trường để nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học, đồng thời sẽ có chủ trương, biện pháp liên tục cập nhật, bổ sung ngân hàng câu hỏi cũng như chỉnh sửa những câu chưa phù hợp để trở thành bộ công cụ có độ tin cậy cao.

**4. Kết luận:**

- Thứ tự các trường được khảo sát xếp theo tỉ lệ HS xếp loại giỏi ở từng môn (từ cao xuống thấp) khá phù hợp với thứ tự HS xếp loại giỏi (từ cao xuống thấp) theo thông tư 32 của Bộ; đồng thời, với những thông số khoa học và độ tin cậy được các chuyên gia về biên soạn câu trắc nghiệm khách quan phân tích ở trên đã khẳng định tính đúng đắn, đúng hướng và độ tin cậy của bộ công cụ này trong việc đánh giá chất lượng HS tiểu học (trước hết là HS lớp 5) trong giai đoạn hiện nay.

- Kết quả học tập của HS lớp 5 qua 5 môn khảo sát cho thấy thực chất về việc xếp loại HS

**So sánh kết quả khảo sát và kết quả đánh giá xếp loại HS lớp 5 của trường**

	Toán (%)		Tiếng Việt (%)		Khoa học (%)		Lịch sử - Địa lí (%)		Đạo Đức (%)	
	Kết quả khảo sát (KS)	Kết quả xếp loại của trường	KS	Trường	KS	Trường	KS	Trường	KS	Trường
GIỎI	67,9	97,5	13,0	100,0	18,8	97,5	4,2	97,5	33,8	100
KHÁ	25,8	2,0	59,1	0,0	54,8	2,0	34,9	2,5	59,1	0,0
TB	5,3	0,5	26,1	0,0	22,8	0,5	49,5	0,0	6,1	0,0
YẾU	0,5	0,0	1,8	0,0	3,0	0,0	11,4	0,0	1,0	0,0
KÉM	0,5	0,0	0,0	0,0	0,6	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0

hiện nay theo thông tư 32, nhà trường khó có thể phân loại được HS giỏi, khá, trung bình hay yếu để có những biện pháp kịp thời để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Bộ công cụ đánh giá chất lượng HS tiểu học hoàn toàn không thể thay thế việc đánh giá HS của từng trường theo thông tư 32 của Bộ GD&ĐT và các hướng dẫn chỉ đạo của Sở GD &ĐT mà trước hết là nhằm mục tiêu làm thước đo so sánh giữa các đơn vị khảo sát, để từ kết quả khảo sát giúp các cấp quản lí và từng trường thấy được điểm mạnh, điểm yếu so với mục tiêu giáo dục và so với đơn vị bạn theo từng giai đoạn (ki) của năm học nhằm củng cố chất lượng dạy và học.

- Tuy nhiên, bộ công cụ đánh giá chất lượng HS tiểu học do nhóm nghiên cứu xây dựng vẫn còn có những hạn chế nhất định, do đó cần được tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung để tăng thêm số lượng, chất lượng các câu hỏi; đồng thời, phải tổ chức nhiều lần khảo sát để chỉnh sửa những câu chưa tốt.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo – *Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học* – NXB Giáo dục – 2006.

[2] *Các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo về*

*qui chế tổ chức và hoạt động các bậc học, về trường chuẩn quốc gia, về chương trình đào tạo và qui chế đào tạo.*

[3] Nguyễn Kim Dung, *Đề tài NCKH, Đánh giá chất lượng và hiệu quả giáo dục của các trường chuyên cấp THPT tại TP Hồ Chí Minh*, năm 2007.

[4] Nguyễn Lộc et al (2010a), *Khảo sát kết quả học tập môn Toán, Ngữ văn, Vật lí, tiếng Anh của HS lớp 9 năm học 2008-2009*, Dự thảo, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[5] Trần Khánh Đức - *Quản lí và kiểm định chất lượng đào tạo theo ISO và TQM*, NXB Giáo dục năm 2004.

[6] Dương Thiệu Tống – *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập* – NXB Khoa học và Xã hội, 2005.

#### SUMMARY

*From the current assessment, grouping of primary school children the author presents the use of test in learning assessment of grade 5 children in Ho Chi Minh City: test design (procedure and methods for compiling test from question bank), review of test results and tools; based on those proposals for primary school children assessment procedure.*

---

## GIÁO DỤC HỌC NGƯỜI LỚN ... (Tiếp theo trang 39)

Như vậy, Giáo dục học người lớn với tư cách là một khoa học chuyên nghiên cứu về người lớn và việc học của người lớn cũng như quá trình dạy học người lớn đã chính thức ra đời từ cuối những năm 60 của thế kỉ XX cùng với tên tuổi của nhà giáo dục học người lớn của Mỹ là M.Knowles. Từ đó đến nay, cùng với thành tựu của các công trình nghiên cứu tâm lí học và các khoa học liên quan khác, Giáo dục học người lớn ngày càng phát triển và khẳng định vị trí, vai trò của mình trong hệ thống các khoa học giáo dục. Bài báo tiếp theo sẽ tiếp tục giới thiệu cụ thể tư tưởng Giáo dục học người lớn của M.Knowles.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kidd, J.R. *How Adults Learn New York*: Cambridge, 1972

2. Knowles M.S. *"Andragogy, not pedagogy"* Adult Leadership. April 1968

3. Knowles M.S. *"The Adult Learners: A Neglected Species"*. Houston: Gulf, 1978 Knowles, M. S. (1980). *The modern practice of adult education: From pedagogy to andragogy*. Englewood Cliffs: Prentice Hall/Cambridge.

4. Knowles, M. S., et al. (1984). *Andragogy in action: Applying modern principles of adult education*. San Francisco: Jossey-Bass.

5. Reischmann, Jost (2004): *Andragogy, History, Meaning, Context, Functions*. Internet-publication <http://andragogy.net>. Version Sept 9, 2004.

#### SUMMARY

*In this article the author presents the prejudices hindering the development of adult education and achievements by scholars in changing thinking about adults' capacities to learn, as well as initiating and developing the field of adult education. These studies are the theoretical basis for building the learning society in which everybody could learn for their lifelong.*